

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2025/DS-PT
Ngày: 08 - 5 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.
Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.
Bà Mạc Thị Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 224/2024/DS-ST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 63/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Trương Thị G, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2.2. Ông Ngô Út H.

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trương Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ T trình bày: Do là chỗ quen biết nên bà có cho vợ chồng ông Ngô Út H, bà Trương Thị G vay số tiền là 210.000.000 đồng vào ngày 22/01/2024, có làm biên nhận, thỏa thuận đến ngày 30/3/2024 sẽ trả lại số tiền trên, không có thỏa thuận tính lãi. Nhưng từ khi vay tiền đến nay đã quá thời hạn vay nhưng ông Ngô Út H, bà Trương Thị G không trả số tiền còn nợ cho bà. Bà có đến gặp vợ chồng ông H, bà G để yêu cầu trả nợ nhưng ông bà cứ hẹn hết lần này đến lần khác mà không trả nợ. Nay bà Võ Thị Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Ngô Út H, bà Trương Thị G phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền còn nợ là 210.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Ngô Út H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Ngô Út H vẫn vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trương Thị G trình bày: Từ trước đến nay bà không có vay tiền của bà Võ Thị Mỹ T, việc ông Ngô Út H vay tiền của bà Võ Thị Mỹ T bà không biết, đến khi bà T đến nhà thông báo bà mới biết, chữ ký trong biên nhận bà T cung cấp không phải là chữ ký của bà. Nay bà không đồng ý cùng có trách nhiệm với ông H về số nợ nêu trên của bà Võ Thị Mỹ T. Bà cũng không có yêu cầu giám định chữ ký trong biên nhận mà bà T cung cấp cho Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 224/2024/DS-ST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Ngô Út H và bà Trương Thị G phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Mỹ T số tiền vay còn nợ là 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2024, bị đơn bà Trương Thị G có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bà Trương Thị G liên đới trả nợ cho bà Võ Thị Mỹ T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Võ Thị Mỹ T rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu bà G liên đới với ông H trả số tiền 210.000.000đ; Bị đơn Trương Thị G thống nhất việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà G đồng ý rút lại đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Võ Thị Mỹ T rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu bà G liên đới với ông H trả số tiền 210.000.000đ; Bị đơn Trương Thị G thống nhất việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà G đồng ý rút lại đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và rút đơn kháng cáo của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 289, khoản 5 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy một phần bản án sơ thẩm; Đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Trương Thị G có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị G:

[2.1]. Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 22/01/2024 thể hiện bà T có cho ông H và bà G vay số tiền 210.000.000đ; Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do từ đó chứng minh ông H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Bị đơn Trương Thị G không thừa nhận chữ ký của mình trong Tờ biên nhận nhưng lại không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký, từ đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông H và bà G liên đới trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Võ Thị Mỹ T rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu bà G liên đới với ông H trả số tiền 210.000.000đ; Bị đơn Trương Thị G thống nhất việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà G đồng ý rút lại đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và rút đơn kháng cáo của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong trường hợp ông Ngô Út H và bà Trương Thị G có phát sinh tranh chấp về nợ chung hay nợ riêng thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Út H phải chịu 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng); Bà Võ Thị Mỹ T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0001052 lập ngày 02/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[5]. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang án phí theo Biên lai số 0001322 lập ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 289, khoản 5 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm; Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 224/2024/DS-ST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Mỹ T.

Buộc bị đơn Ngô Út H có nghĩa vụ trả số tiền đã vay là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng) cho nguyên đơn Võ Thị Mỹ T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Út H phải chịu 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng); Bà Võ Thị Mỹ T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001052 lập ngày 02/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Trương Thị G phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang án phí theo Biên lai số 0001322 lập ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Đào Thị Thủy

